

Số: 178 /BC-UBND

Tri Tôn, ngày 15 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Thuyết minh số liệu chi từ nguồn thu kết dư năm 2019 đã sử dụng để chi trong năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Thực hiện Công văn số 10/HĐND-TT ngày 29/06/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc có ý kiến đối với số liệu chi trong năm 2020 từ nguồn kết dư năm 2019.

Để đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và thực hiện kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại công văn nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện số liệu đã chi trong năm 2020 từ nguồn thu kết dư năm 2019 như sau:

Trong năm 2020, địa phương đã sử dụng nguồn kết dư năm 2019 mang sang để chi một số nội dung như: chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nộp trả ngân sách cấp trên và một số nội dung phục vụ các vấn đề bức xúc và phát triển kinh tế của địa phương (như nâng cấp, sửa chữa, chỉnh trang các công trình công cộng trên địa bàn và chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất trong năm...), cụ thể như sau:

- Tổng số kết dư ngân sách huyện năm 2019: 23.260 triệu đồng.
- Tổng số đã phân bổ sử dụng trong năm 2020: 13.178 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi thực hiện một số chính sách ASXH: 2.208 triệu đồng.
 - + Chi các nội dung khác: 10.841 triệu đồng.
 - + Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 129 triệu đồng.
- Kinh phí còn tồn thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa phân bổ: 10.082 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về sử dụng kết dư năm 2019 chi trong năm 2020, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét, chấp thuận. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Trí

TỔNG HỢP

THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH 2019 PHÁT SINH TRONG NĂM 2020



TT	NỘI DUNG	SỐ KẾT DƯ NĂM 2019	SỐ ĐÃ PHÂN BỐ SỬ DỤNG NĂM 2020 (đồng)	SỐ CÒN TỒN CHƯA PHÂN BỐ	Ghi chú số NQ, QĐ, CV (ngày, tháng, năm)
1	2	3	4	5=3-4	6
I	KẾT DƯ NS HUYỆN NĂM 2019	23.260.142.438	13.178.142.438	10.082.000.000	
	Chi các chính sách ASXH		2.207.969.000		
1	Kp chúc thọ Người cao tuổi (bổ sung)		284.500.000		
2	KP tiền điện hộ nghèo (Quý 4/2019)		382.347.000		
3	Chi thực hiện công tác ĐBXH (bổ sung)		670.000.000		
4	Chi thực hiện chế độ học bổng, học phẩm cho học sinh DTNT (do số lượng hs tăng so dự toán đầu năm)		191.122.000		
5	Chi hỗ trợ nhà ở theo QĐ 22, 33		680.000.000		
	Chuyển trả NS tỉnh		128.697.600		
	Chuyển trả NST (CT giảm nghèo)		128.697.600		
	Chi trợ cấp thôi việc		1.342.688.126		
1	KP nghỉ việc công an xã dôi dư (theo hướng dẫn do NS địa phương tự đảm bảo)		1.190.404.166		
2	Chi trợ cấp thôi việc		152.283.960		
	Các nhiệm vụ phát sinh khác		9.498.787.712		
1	Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tháng 11,12/2019)		1.863.381.250		
2	Chi thực hiện NĐ 35		213.000.000		
3	KP xây dựng Đề án thành lập Thị trấn Cô Tô		906.951.000		
4	KP đối ứng xây cầu do tạp chí NT Việt tài trợ(các xã)		1.047.570.000		
5	K/p xây dựng văn phòng ấp Vĩnh Hòa		314.842.000		
6	K/p xây dựng văn phòng ấp Vĩnh Thuận		314.842.000		
7	KP đối ứng xây cầu do tạp chí NT Việt tài trợ(Cô Tô)		527.844.000		
8	K/p làm hàng rào bờ kè công văn dưới chân cầu Cây Me		323.220.000		
9	KP xd ctrình QS		330.851.000		
10	K/p hệ thống đèn chiếu sáng đoạn từ UBND xã đến chân cầu Cây Me		349.303.000		
11	K/p cải tạo và lát gạch vỉa hè từ UBND xã		316.297.000		

STT	NỘI DUNG	SỐ KẾT DƯ NĂM 2019	SỐ ĐÃ PHÂN BỔ SỬ DỤNG NĂM 2020 (đồng)	SỐ CÒN TỒN CHƯA PHÂN BỔ	Ghi chú số NQ, QĐ, CV (ngày, tháng, năm)
1	2	3	4	5=3-4	6
12	CT công viên cầu 16 TT Tri tôn gđ 2 và lát gạch vỉa hè phía trước TT.Y tế huyện		699.935.000		
13	KP tháo dỡ, cải tạo 1 phần khu hồ bơi		111.970.000		
14	KP SC trang trí đèn hoa đường TQH		499.480.000		
15	KP SC mặt đường Khu liên hợp		111.136.000		
16	SLMB khu vực cổng chào LAT		341.849.000		
17	KP di dời trụ điện đường vào hồ Soài Chék		392.945.000		
18	KP xd bồn hoa hồ Soài Chék		351.372.000		
19	KP SC vỉa hè, xây bồn hoa trước nhà nuôi bệnh		449.413.000		
20	KP sửa chữa đèn cổng chào		32.586.462		
21	Kp thực hiện NĐ 42, 35			7.450.000.000	Chuyên nguồn sang năm 2021 chuyển trả NST
22	KP thực hiện các chính sách ASXH			2.632.000.000	